

\* **Cách bón:** Đối với đậu tương trên đất màu có độ ẩm vừa phải thì bón lót toàn bộ lân, phân hữu cơ. Bón thúc lần 1: ½ lượng đạm, kali vào giai đoạn cây có 2 - 3 lá thật; Thúc lần 2: ½ lượng đạm, kali khi cây có 4 - 5 lá thật. Trước khi gieo cần phủ đất lên phân lót, tránh hạt tiếp xúc với phân.

Đối với đậu tương trồng trên đất ướt sau lúa mùa: Bón thúc lần 1: ½ lượng đạm, kali vào giai đoạn cây có 2 - 3 lá thật; Thúc lần 2: Hết số đạm, kali còn lại khi cây có 4 - 5 lá thật. Nếu đậu tương sinh trưởng phát triển kém dùng phân bón qua lá như phân Komix, Seaweed để cho đậu phát triển nhanh.

**Chú ý không bón phân khi lá đậu còn ướt vì sẽ dễ gây cháy lá.**

\* **Chăm sóc:**

Sau gieo 5 - 6 ngày nên kiểm tra về tỷ lệ mọc. Sử dụng mạ đậu dặm chỗ khuyết cây để đảm bảo độ đồng đều mật độ ruộng đậu.

- **Chăm sóc lần 1:** Khi cây có 2 - 3 lá thật. Làm cỏ, xới nhẹ kết hợp với bón phân thúc lần 1, sau 3 - 4 ngày bón phân nên phun phòng trừ sâu.

- **Chăm sóc lần 2:** Làm cỏ đợt 2, bón phân thúc lần 2, vun gốc khi cây có 4 - 5 lá thật. Đảm bảo độ ẩm trong suốt quá trình sinh trưởng và phát triển của cây.

- Đảm bảo độ ẩm trong suốt quá trình sinh trưởng và phát triển của cây. Không để cây bị úng nước. Đậu tương vụ Đông có phủ rơm hoặc rạ nên giữ ẩm độ tốt. Cần chú ý độ ẩm ở giai đoạn mọc mầm, ra hoa, quả vào chắc.

\* **Một số sâu bệnh hại chính và biện pháp phòng trừ:**

\* **Phòng trừ sâu:** Chú ý vụ Đông phun thuốc trừ ruồi, giòi đục thân ngay khi cây xoè 2 lá mầm. Phòng trừ giòi đục lá, đục quả, ruồi đục thân, sâu cuốn lá,... bằng thuốc Angun 5ME; Golnitor 50WDG; Ammate 150SC; Kuraba 3.6EC....

\* **Phòng trừ bệnh:** Xử lý hạt giống phòng bệnh lở cổ rễ.

Bệnh gỉ sắt, phấn trắng, lở cổ rễ, dùng thuốc Daconil 75W; Validacin 5FP nồng độ phun 0,1 - 0,2%. Phun thuốc vào lúc trời nắng nhẹ (chiều mát, sáng sớm).

#### 4. Thu hoạch và bảo quản

Thu hoạch khi 2/3 quả chuyển từ màu xanh sang màu vàng hoặc nâu. Chọn thời tiết nắng ráo để thu hoạch, phơi, tách hạt. Hạt giống không được phơi trực tiếp trên sân gạch, xi-măng. Phơi hạt khô ở độ ẩm 12% để nguội sau bảo quản bao 2 lớp (lớp trong là nylon, lớp ngoài là bao dứa) hoặc chum vại để bảo quản kho mát hoặc kho lạnh hoặc nơi khô, mát, tùy thuộc yêu cầu thời gian bảo quản.

#### NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP

Chịu trách nhiệm xuất bản: Giám đốc - Tổng biên tập: TS. Lê Lân

Biên tập: KS. Đinh Văn Thành; Trình bày: TS. Nguyễn Thế Yên

In 7.200 bản khổ A4 tại Công ty TNHH TM&DV Quảng cáo và in Thành Đạt

Địa chỉ: Xã Ninh Sở, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội

Đăng ký KHXB số 3383-2020/CXBIPH/4-156/NN. Cục Xuất bản cấp ngày 26/8/2020

Quyết định XB số 24/QĐ-NXBNN ngày 26/8/2020. In xong và nộp lưu chiểu quý III/2020

Ấn phẩm không bán



TRUNG TÂM  
KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA



VIỆN KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP  
VIỆT NAM

## HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT TRỒNG ĐẬU TƯƠNG VỤ ĐÔNG



Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

📍 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

☎ 0243 771 5294; 0243 728 2485

🌐 [khuyennongvn.gov.vn](http://khuyennongvn.gov.vn)

Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam

📍 Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội

☎ 0243 861 5487

🌐 [vaas.org.vn](http://vaas.org.vn)

## 1. Thời vụ trồng

Từ 15/9 đến 5/10.

## 2. Giống

- **Giống đậu tương DT26:** Thời gian sinh trưởng (TGST) vụ Xuân 92 - 95 ngày, vụ Đông 89 - 91 ngày. Giống có hoa màu trắng, hạt vàng, rốn nâu đậm, quả chín có màu nâu. Năng suất 21 - 29 tạ/ha. Nhạy bệnh gỉ sắt, chịu giòi đục thân, chống đổ.



DT26

- **Giống đậu tương DT51:** TGST trung bình 88 - 90 ngày. Giống DT51 có hoa màu tím, hạt vàng đẹp, rốn nâu. Năng suất 22 - 30 tạ/ha, tùy thuộc vào điều kiện thâm canh. Nhạy virus và bệnh đốm nâu.



DT51

- **Giống đậu tương DT34:** TGST 87 - 90 ngày. Hoa màu trắng, vỏ quả và hạt chín có màu vàng tươi đẹp. Năng suất 25,3 - 26,0 tạ/ha tùy thuộc vào điều kiện canh tác. Ít nhiễm bệnh phấn trắng, sương mai và đốm nâu.



DT34

## 3. Kỹ thuật trồng và chăm sóc

**\*Kỹ thuật làm đất và gieo:**

**Đất chuyên màu:** Cày bừa kỹ và nhặt cỏ dại trước khi lên luống.

Luống rộng 100 cm, cao 20 - 25 cm, rạch 2 hàng. Khoảng cách giữa 2 hàng 35 cm, rãnh thoát nước rộng 30 - 35 cm.

**Đất sau trồng lúa:**

Phương thức chuẩn bị đất và gieo tùy thuộc vào độ ẩm của ruộng.

**+ Không làm đất:**

- **Trường hợp ruộng ướt, bề mặt có lớp bùn (1 - 2 cm) có ít vùng nước:** Làm rãnh xung quanh ruộng và băng rộng (1,3 - 1,5 m) để thoát hết nước trên ruộng. Gieo hạt vãi bằng tay hoặc máy. Nếu gieo bằng tay cần cắt rạ phủ hạt.



- **Trường hợp ruộng đủ ẩm không có vùng nước:** Làm rãnh xung quanh ruộng và băng rộng (1,5 - 2,0 m) để tưới, tiêu, chăm sóc. Gieo vãi hạt bằng tay sau đó dùng máy cày Bông Sen có lắp bánh lồng rộng và bàn trượt chạy một lượt để nhấn rạ xuống, phủ kín hạt đậu. Hoặc dùng máy gieo vãi (gieo, cắt rạ phủ hạt).

- Lượng giống gieo vãi/1 ha trên đất sau lúa mùa là 80 - 85 kg/ha.

- **Trường hợp ruộng khô (vằn cao):**

Gieo vãi không làm đất: Trước khi gieo phải bơm nước lã qua rồi rút kiệt nước ngay. Gieo vãi đều hạt lên ruộng rạ, gieo xong dùng máy cày Bông Sen chạy một lần để đè rạ phủ kín hạt.

+ Gieo theo gốc rạ không làm đất: Gieo hạt ngay sau gặt lúa. Gieo 2 hạt ở mỗi hốc và bỏ cách một hàng rạ không gieo. Lượng giống 60 - 65 kg/ha.

+ Gieo theo hốc: Hốc được tạo ra bằng bàn trang có cọc đục (4 - 5) lỗ. Sau gieo hạt được phủ bởi rơm, rạ.

**+ Làm đất tối thiểu (Khi ruộng đủ ẩm không có vùng nước):**

Cày và làm luống, san phẳng mặt để thoát nước. Luống rộng 1,5 m, rãnh rộng 35 - 40 cm, sâu 20 - 25 cm. Dùng thanh gỗ nặng hình tam giác chêm ngang luống hoặc dùng cuốc tạo thành rạch ngang sâu 2 - 3 cm để rạch hàng gieo hạt. Hàng cách hàng 35 - 40 cm, hốc cách hốc 10 cm, gieo 2 - 3 hạt/hốc. Phủ kín hạt bằng đất hoặc rơm, rạ. Mật độ là 40 - 50 cây/m<sup>2</sup>, lượng hạt là 70 - 75 kg/ha.

**Chuẩn bị giống:** Đúng giống, có độ thuần cao, không bị sâu bệnh hại. Tỷ lệ nảy mầm đạt > 80%.

**\* Bón phân:** Lượng phân bón cho một sào (360 m<sup>2</sup>) là phân hữu cơ vi sinh Sông Gianh: 30 - 36 kg; đạm urê: 2 - 3 kg; lân supe 10 kg; kali clorua 4 - 5 kg.